

Số: 769/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT- BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ khóa tuyển sinh năm 2022.

**Điều 3.** Các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG  
  
*Trang Sĩ Trung*

## QUY CHẾ

### Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 769 /QĐ-ĐHNT ngày 01 / 7/2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về công tác tuyển sinh các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang.
2. Quy chế này cụ thể hóa các quy định liên quan đến tuyển sinh trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Quy chế này áp dụng cho ứng viên dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ, giảng viên tham gia công tác tuyển sinh, khoa/viện đào tạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

#### **Điều 2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:
  - a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;
  - b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
  - c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo đã được công bố.
2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy chế này là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ. Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.
3. Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:
  - a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5. Có đủ sức khoẻ để học tập.

6. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

7. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

8. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

9. Trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

### **Điều 3. Đối tượng ưu tiên và mức ưu tiên**

1. Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này.

2. Mức ưu tiên: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1

Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1 điểm vào điểm xét hồ sơ.

#### **Điều 4. Phương thức tuyển sinh và số đợt tuyển sinh trong năm**

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.
2. Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang tổ chức 02 hoặc nhiều lần trong năm. Căn cứ vào nhu cầu xã hội và chỉ tiêu tuyển sinh được Hội đồng trường phê duyệt từng năm, Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) quyết định số lần tuyển sinh trong một năm.

#### **Điều 5. Đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào**

Trường tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào (Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc) đối với các ứng viên chưa có các văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quy chế này, tuân theo quy định đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường.

#### **Điều 6. Học bổ sung kiến thức**

1. Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần hoặc ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.
2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức và kế hoạch học bổ sung kiến thức được Trường công bố trong chương trình đào tạo thạc sĩ và thông báo tuyển sinh.

#### **Điều 7. Yêu cầu đối với công tác tuyển sinh**

1. Công tác tuyển sinh phải bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển.
2. Công tác tuyển sinh bao gồm các nội dung:
  - a) Kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh;
  - b) Quy trình tổ chức xét tuyển và công nhận học viên trúng tuyển;
  - c) Công tác lưu trữ, bảo mật thông tin theo quy định;
  - d) Kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ trong công tác tuyển sinh;
  - đ) Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong công tác tổ chức tuyển sinh;
  - e) Những quy định khác liên quan đến tuyển sinh.

#### **Điều 8. Thông báo tuyển sinh**

1. Chậm nhất 03 tháng trước ngày tổ chức xét tuyển, Nhà trường ra thông báo tuyển sinh. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang web của Trường ít nhất 45 ngày tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển.
2. Nội dung thông báo tuyển sinh gồm:
  - a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
  - b) Chỉ tiêu tuyển sinh của từng chương trình đào tạo và hình thức đào tạo;
  - c) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung kiến thức;
  - d) Hồ sơ dự tuyển;

- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;
- e) Các tiêu chí xét tuyển;
- g) Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác theo từng năm học và cả khóa học;
- h) Địa điểm, thời gian nhận hồ sơ, lịch xét tuyển;
- i) Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh;
- k) Khai giảng khóa học và thời gian đào tạo;
- l) Những thông tin cần thiết khác.

### **Điều 9. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

1. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:
  - a) Đơn đăng ký dự tuyển;
  - b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương;
  - c) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm có chứng thực (2 bản);
  - d) Bản sao có chứng thực các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ (2 bản);
  - e) Bản sao căn cước công dân hoặc chứng minh thư (đối với ứng viên Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (đối với ứng viên nước ngoài) có chứng thực (01 bản);
  - g) 03 ảnh chân dung 4 x 6 được chụp trong thời gian 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
  - h) Bài luận cá nhân;
  - i) Minh chứng về kinh nghiệm và thâm niên công tác (nếu có);
  - k) Minh chứng về các đối tượng ưu tiên (nếu có);
2. Ứng viên nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển kèm lệ phí xét tuyển cho Trường chậm nhất là 15 ngày trước ngày xét tuyển.

### **Điều 10. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc**

1. Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng Phòng đào tạo Sau đại học.
2. Thành phần Hội đồng gồm:
  - a) Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;
  - b) Phó chủ tịch hội đồng: Phó Hiệu trưởng;
  - c) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc phó trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học;
  - d) Các ủy viên: một số trưởng hoặc phó đơn vị cấp trường có liên quan trực tiếp đến tuyển sinh và các trưởng hoặc phó trưởng khoa/viện có đào tạo trình độ thạc sĩ.
 Người có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột tham gia ứng tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng.
3. Các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh. Các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh gồm: Ban thư ký, Ban xét tuyển và Ban giám sát.
4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:
 

Xét duyệt hồ sơ, lập danh sách ứng viên được xét tuyển, tổ chức xét tuyển, công bố kết quả và đề nghị Hiệu trưởng công nhận kết quả trúng tuyển.

**Điều 11. Ban Thư ký**

1. Thành phần Ban Thư ký gồm: Trưởng ban là ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh và các ủy viên.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao;
  - b) Nhận và xử lý hồ sơ của ứng viên; thu lệ phí xét tuyển; chuẩn bị các tài liệu cho công tác tổ chức xét tuyển; lập danh sách xét tuyển;
  - c) Tham gia và hỗ trợ công tác thẩm định hồ sơ của ứng viên;
  - d) Quản lý các giấy tờ, biên bản liên quan tới công tác đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào của ứng viên;
  - đ) Làm báo cáo tình hình xét tuyển trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh;
  - e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;
  - g) Thông báo kết quả xét tuyển cho thí sinh;
  - h) Gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển.

**Điều 12. Ban xét tuyển**

1. Thành phần Ban xét tuyển gồm: Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, ủy viên thường trực, các ủy viên làm nhiệm vụ trưởng Tiểu ban xét tuyển và các thành viên khác liên quan đến các công việc của quá trình xét tuyển.
2. Ban xét tuyển được Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh - thành lập trên cơ sở đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh và đề xuất của các khoa/viện có ứng viên tham gia ứng tuyển vào ngành hoặc chuyên ngành do khoa/viện quản lý.
3. Các Tiểu ban xét tuyển được thành lập theo ngành hoặc nhóm ngành (trong trường hợp nhóm các ngành gần có ít ứng viên tham gia ứng tuyển) bao gồm Trưởng hoặc phó các khoa/viện có đào tạo trình độ thạc sĩ, Trưởng bộ môn do khoa/viện đề xuất. Mỗi tiểu ban có từ 03 đến 05 thành viên gồm Trưởng tiểu ban, thư ký và các ủy viên.

**Điều 13. Trách nhiệm của Ban xét tuyển**

1. Ban xét tuyển có trách nhiệm thẩm định và đánh giá hồ sơ của các ứng viên theo các tiêu chí xét tuyển, tổng hợp kết quả xét tuyển và tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định điểm trúng tuyển theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và chỉ tiêu tuyển sinh.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, công bằng và khách quan trong công tác thẩm định, xét duyệt và đánh giá hồ sơ năng lực của ứng viên.
4. Có trách nhiệm giải trình về kết quả xét tuyển khi được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh hoặc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

**Điều 14. Ban Giám sát**

1. Ban Giám sát có trách nhiệm giám sát nội bộ các khâu trong công tác tuyển sinh như thẩm định hồ sơ ứng viên, công tác đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào của ứng viên để đảm bảo các hoạt động tuyển sinh được thực hiện đúng quy chế, công bằng và khách quan.

2. Ban Giám sát được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh thành lập trên cơ sở đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh và đề xuất của Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí.

#### **Điều 15. Nguyên tắc xét tuyển**

1. Xét tuyển là phương thức tuyển sinh dựa trên cơ sở xem xét, đánh giá hồ sơ dự tuyển của ứng viên.

2. Xét tuyển dựa trên các nguyên tắc sau:

a) Phải đảm bảo tính chính xác, công bằng và khách quan dựa trên các tiêu chí xét tuyển;

b) Kết quả xét tuyển được lượng hóa để dễ dàng sắp xếp thứ hạng của các ứng viên;

c) Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, điểm xét tuyển của từng thí sinh và ngưỡng chất lượng của chuẩn đầu vào, Hội đồng tuyển sinh sẽ xác định phương án điểm trúng tuyển theo nguyên tắc chọn thí sinh có điểm cao từ trên xuống.

#### **Điều 16. Điều kiện trúng tuyển**

1. Ứng viên đáp ứng đủ yêu cầu về đối tượng và điều kiện dự tuyển quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Đạt điều kiện đầu vào về năng lực ngoại ngữ.

3. Đủ điều kiện về hồ sơ.

4. Có điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng ngưỡng điểm trúng tuyển.

5. Trường hợp có nhiều ứng viên cùng điểm xét tuyển (đã cộng cả điểm ưu tiên nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm trung bình toàn khóa học ở bậc đại học cao hơn;

c) Người có điểm trung bình cộng của tất cả các học phần ngoại ngữ trong bảng điểm tốt nghiệp đại học cao hơn;

d) Người đã tốt nghiệp đại học ngành, chuyên ngành gần với ngành dự tuyển hơn.

#### **Điều 17. Quyết định trúng tuyển và công nhận học viên**

1. Hội đồng tuyển sinh báo cáo Hiệu trưởng kết quả xét tuyển, dự kiến phương án xác định điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách ứng viên trúng tuyển. Hiệu trưởng quyết định phương án xác định điểm trúng tuyển, ký duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển và công khai trên trang web của Trường.

2. Trường gửi giấy báo nhập học đến các ứng viên trong danh sách trúng tuyển trước ngày nhập học tối thiểu 15 ngày.

3. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận học viên của khóa đào tạo cho những ứng viên trúng tuyển đã đăng ký nhập học.

#### **Điều 18. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh**

Hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, quyết định trúng tuyển, danh sách trúng tuyển, điểm chuẩn tuyển sinh, hồ sơ đăng ký dự tuyển và các tài liệu khác liên

quan đến công tác tuyển sinh được lưu trữ theo quy định trong Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 19. Kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ công tác tuyển sinh**

Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ công tác tuyển sinh theo quy định hiện hành. Trong trường hợp có khiếu nại, tố cáo hoặc một số trường hợp khác, hồ sơ, quy trình và kết quả xét tuyển được kiểm tra và thẩm định lại. Các đơn vị, tập thể, cá nhân vi phạm quy định tuyển sinh chịu trách nhiệm trước Nhà trường và trước pháp luật.

**Điều 20. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định 1503/QĐ-ĐHNT ngày 18/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang. *JK*



HIỆU TRƯỞNG

*Trang Sĩ Trung*



## Phụ lục

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

*(Kèm theo Quyết định số 74/QĐ-ĐHNT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	500-626
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance Francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
4	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ -1	ТРКИ -2